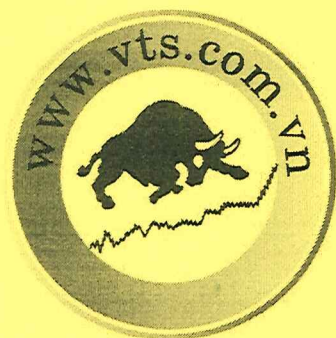


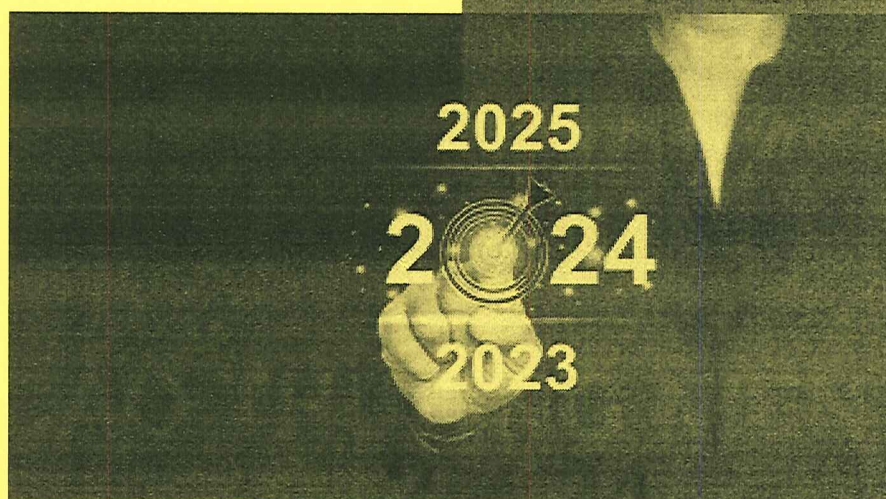
Tp.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2025

NGUYỄN THỊ CẨM VIÊN



2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CTCP CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH.....	3
1.	Quá trình hình thành và phát triển	4
2.	Các lĩnh vực hoạt động của VTS	5
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
4.	Định hướng phát triển	7
5.	Rủi ro.....	7
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	9
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
2.	Tổ chức và nhân sự	11
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	12
4.	Tình hình tài chính	12
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.	13
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	13
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	14
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	14
2.	Tình hình tài chính	15
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	16
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	17
5.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty .	17
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	18
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	18
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	18
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	18
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.	18
1.	Hội đồng quản trị	18
2.	Ban Kiểm soát.....	20
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	21
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	23



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. THÔNG TIN CTCP CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**
- Tên gọi tắt bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**
- Tên tiếng Anh: **VIET THANH SECURITIES COMPANY**
- Tên viết tắt: **VTS**
- Địa chỉ: **Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 02 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.**
- Điện thoại: **(84.28) 3914 7799**
- Fax: **(84.28) 3914 4511**
- Email: vts@vts.com.vn
- Website: www.vts.com.vn
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên;
Chức danh: **Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc**
- Người công bố thông tin: Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên
Chức danh: **Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc**
Email dùng để công bố thông tin: cbtt@vts.com.vn
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 84/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/03/2008.
- Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 0305544188, đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 13 tháng 11 năm 2023.
- Nghiệp vụ kinh doanh:
 - Môi giới chứng khoán;
 - Tự doanh chứng khoán;
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính khác;
 - Lưu ký chứng khoán.
- Mã số thuế: **0305544188**
- Vốn điều lệ (đến 31/12/2024): **300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng).**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

1. Quá trình hình thành và phát triển

1.1 Quá trình thành lập

Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành (Viet Thanh Securities Company - VTS) được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 84/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/03/2008. Với vốn điều lệ ban đầu là 35 tỷ đồng, VTS được cấp phép thực hiện cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán và dịch vụ tư vấn chứng khoán cho các tổ chức và nhà đầu tư cá nhân chiến lược trong và ngoài nước.

1.2 Các sự kiện quan trọng:

- Ngày 16/05/2008, VTS là thành viên của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam với số đăng ký 089.
- Ngày 24/09/2008 Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM (HSX) có quyết định chính thức công nhận tư cách thành viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành.
- Ngày 30/09/2008 tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM (số 45-47 Bến Chương Dương, Q. 1, Tp. HCM) diễn ra “Lễ trao quyết định và công nhận tư cách thành viên và chào mừng ngày giao dịch chính thức của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành - VTS”.
- Ngày 20/02/2009, VTS là thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 59/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp.
- Ngày 03/06/2009, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 227/QĐ-TTGDHN chấp thuận cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành tham gia hệ thống giao dịch từ xa thị trường niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 04/09/2009, VTS chính thức triển khai hệ thống giao dịch trên thị trường UPCoM căn cứ theo Quyết định số 504/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc công nhận thành viên Hệ thống đăng ký giao dịch UPCoM.
- Tháng 02/2010, VTS đã kết nối thành công giao dịch trực tuyến qua internet với HSX và được công nhận là thành viên giao dịch trực tuyến qua internet của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM ngày 04/03/2010.
- Năm 2010, VTS kết nối thành công giao dịch trực tuyến tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 396/QĐ-SGDHN.
- Ngày 15/12/2010, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Trực tuyến cho VTS theo Quyết định 1059/QĐ-UBCK.
- VTS thay đổi trụ sở chính sang địa điểm: Lầu 12, Tòa nhà VTP, số 08 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM theo giấy phép điều chỉnh của UBCK số 14/GPĐC-UBCK ngày 03 tháng 04 năm 2013.
- Ngày 25/09/2015, VTS tăng vốn điều lệ lên 70,000,000,000 đồng (bảy mươi tỷ đồng).
- Tháng 06/2016: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

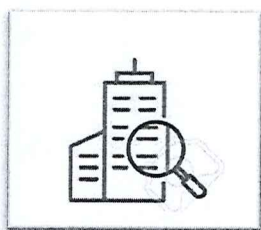
- Tháng 09/2017, VTS thay đổi trụ sở chính sang địa điểm: Tầng 02, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 02 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và sau đó được UBCK cấp giấy điều chỉnh số 46/GPĐC-UBCK ngày 14 tháng 09 năm 2017.
- Ngày 02/04/2019, VTS tăng vốn điều lệ lên 150,000,000,000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng).
- Ngày 15/10/2019, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận bổ sung nghiệp vụ tự doanh chứng khoán của VTS theo giấy phép điều chỉnh số 61/GPĐC-UBCK.
- Ngày 27/12/2021, VTS tăng vốn điều lệ lên 300,000,000,000 đồng (Ba trăm tỷ đồng).
- Ngày 18/07/2022, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam có quyết định công nhận tư cách thành viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành.
- Ngày 29/12/2022: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán.
- Ngày 07/11/2023: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán số 88/GPĐC-UBCK.

2. Các lĩnh vực hoạt động của VTS

2.1 Ngành nghề kinh doanh



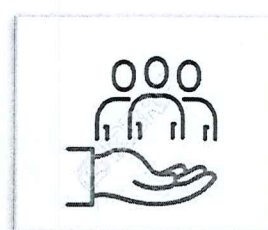
**Môi giới
chứng khoán**



**Tự doanh
chứng khoán**



**Tư vấn đầu tư
chứng khoán và tư
vấn tài chính khác**



**Lưu ký
chứng khoán**

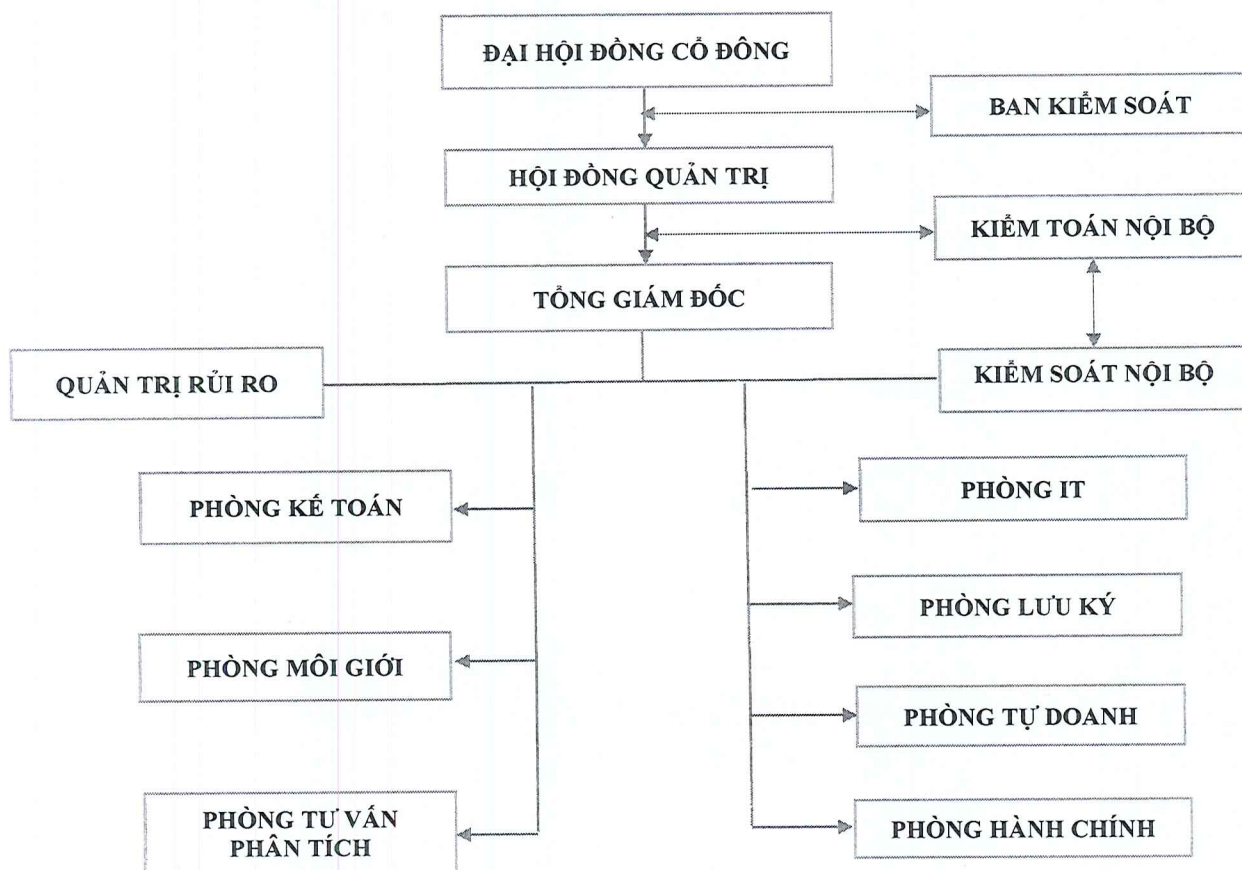
2.2 Địa bàn kinh doanh

Trụ sở hoạt động chính của công ty tọa lạc tại địa điểm: Tầng 02, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 02 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức VTS



• HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên:
- Ông Nguyễn Ngọc Tranh:
- Ông Mai Thành Chương:

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị

• BAN ĐIỀU HÀNH

- Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên:
- Bà Trần Lê Anh:

Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

• BAN KIỂM SOÁT

- Bà Đào Thị Lan:
- Bà Nguyễn Thị Tuyết:
- Bà Võ Thị Tuyết Nhi:

Trưởng ban kiểm soát

Thành viên ban kiểm soát

Thành viên ban kiểm soát

4. Định hướng phát triển

4.1 Mục tiêu 2025

Năm 2025, VTS tập trung triển khai chiến lược đảm bảo nguồn lực cho các hoạt động cốt lõi, cụ thể như sau:

- Tăng cường hoạt động môi giới và chăm sóc khách hàng thông qua việc nâng cao trải nghiệm người dùng, đồng thời chú trọng đào tạo và huấn luyện nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng niềm tin và sự gắn kết với khách hàng.
- Phát triển hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp bằng cách đầu tư vào đào tạo chuyên sâu, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn của công ty.
- Cải thiện hiệu quả hoạt động tự doanh, tập trung nghiên cứu và khai thác các cơ hội đầu tư trên thị trường nhằm gia tăng doanh thu và tối ưu hóa lợi nhuận.
- Mở rộng mạng lưới khách hàng, không chỉ phát triển khách hàng hiện hữu mà còn tích cực tìm kiếm và tiếp cận các khách hàng tiềm năng mới.
- Tăng cường bảo mật hệ thống công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn dữ liệu và hệ thống vận hành trước các rủi ro tấn công mạng.
- Đẩy nhanh kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2025, tạo nền tảng tài chính vững mạnh nhằm đáp ứng các điều kiện cần thiết để được cấp phép nghiệp vụ bảo lãnh phát hành. Khi được cấp phép, Công ty sẽ có thể mở rộng dịch vụ sang các mảng như tư vấn, bảo lãnh phát hành chứng khoán – đây được xem là nguồn doanh thu tiềm năng trong bối cảnh nhu cầu huy động vốn qua thị trường chứng khoán ngày càng gia tăng.
- Thắt chặt công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, đặc biệt trong các hoạt động ký quỹ và tự doanh nhằm đảm bảo sự an toàn và bền vững trong vận hành.

4.2 Chiến lược phát triển

VTS xây dựng chiến lược phát triển tập trung vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ sản phẩm của công ty và đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin hoạt động an toàn, bảo mật thông tin cho các khách hàng sử dụng dịch vụ của công ty. Bên cạnh đó, công ty cũng hướng đến mục tiêu mở rộng các nghiệp vụ mới với tiêu chí mang lại những dịch vụ bổ sung phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Công ty luôn đặt mục tiêu phát triển bền vững lên hàng đầu thông qua việc tích cực tham gia các hoạt động vì môi trường, xã hội và cộng đồng tại tòa nhà nơi đặt trụ sở. Đồng thời, công ty không ngừng tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ nhân viên trong việc cải thiện môi trường sống và góp phần nâng cao chất lượng đời sống xã hội, cộng đồng.

5. Rủi ro

5.1 Rủi ro thị trường

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Rủi ro thị trường là những rủi ro làm thay đổi giá trị tài sản mà VTS đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi cho công ty. Sự thay đổi của tỷ giá, biến động lãi suất, sức khỏe nền kinh tế và những diễn biến của các nền kinh tế thế giới sẽ ảnh hưởng trực tiếp lên tài sản của Công ty. Do đó để kiểm soát và hạn chế rủi ro thị trường, VTS thường xuyên theo dõi và đánh giá tình hình biến động của nền kinh tế, quản lý danh mục đầu tư của công ty bằng một số công cụ một cách đa chiều, toàn diện.

5.2 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, VTS xây dựng quy trình nhằm theo dõi và kiểm soát chặt chẽ các nghĩa vụ thanh toán hàng tháng.

5.3 Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán là rủi ro xảy ra khi đối tác, khách hàng không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như đã cam kết. VTS thường xuyên có những đánh giá về tài sản khách hàng, đối tác để đảm bảo các đối tác đáp ứng đầy đủ khả năng thanh toán.

5.4 Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật: lỗi hệ thống như đường truyền, phần mềm, phần cứng, bảo mật thông tin...; lỗi từ quy trình nghiệp vụ; lỗi của con người trong quá trình tác nghiệp; lỗi hoạt động do thiếu vốn kinh doanh; hoặc lỗi do các nguyên nhân khách quan khác. Nhằm hạn chế những rủi ro trong hoạt động, VTS thường xuyên tổ chức những buổi họp, những buổi huấn luyện nhằm phổ biến quy trình nghiệp vụ cho nhân viên, kiểm soát việc truy cập thông tin trong nội bộ, cập nhật và hoàn thiện hệ thống phần mềm.

5.5 Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh. VTS đã thành lập bộ phận quản trị rủi ro, ban hành chính sách rủi ro và quy trình quản trị rủi ro để phát hiện và khắc phục kịp thời các rủi ro có thể xảy ra.

5.6 Rủi ro bất khả kháng

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, tai nạn... là các sự kiện không thể lường trước được và ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như gia tăng chi phí của Doanh nghiệp. Điển hình là diễn biến phức tạp của dịch bệnh (Covid-19, Mers,...), thiên tai lớn như bão lũ, động đất,... đã gây tác động nghiêm trọng đến hệ thống kinh tế và đời sống xã hội của cả nước. Đây là một sự kiện bất khả kháng mà không thể hoàn toàn khắc phục trong một khoản thời gian ngắn để tránh gián đoạn hay trì trệ hoạt động kinh doanh.

Với quan điểm thận trọng trong quản lý rủi ro, VTS luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật và quy trình nội bộ nhằm hạn chế tối đa các thiệt hại tiềm ẩn. Cụ thể:

- Theo dõi thường xuyên các diễn biến kinh tế, xã hội, dự báo thiên tai và thay đổi môi trường nhằm kịp thời nhận diện các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Rà soát và đánh giá định kỳ các quy trình nghiệp vụ, điều chỉnh kịp thời để đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật và phù hợp với thực tiễn hoạt động.
- Tăng cường giám sát, bảo trì hệ thống thiết bị và thực hiện các báo cáo đánh giá rủi ro định kỳ nhằm đảm bảo vận hành an toàn và liên tục.
- Tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn an toàn lao động, bao gồm diễn tập phòng cháy chữa cháy theo yêu cầu của tòa nhà, góp phần nâng cao ý thức phòng ngừa rủi ro cho toàn thể nhân sự.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2024, Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc triển khai thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc đã tích cực tham gia các cuộc họp với các phòng ban và Hội đồng quản trị nhằm báo cáo tình hình kinh doanh, cũng như đề xuất các giải pháp, chính sách kịp thời để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tồn đọng. Ngoài ra, các nghĩa vụ báo cáo với cơ quan có thẩm quyền và việc công bố thông tin cũng được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.
- Thị trường chứng khoán trong năm 2024 đi ngang trong biên độ 1,180-1,300 điểm. Tổng kết cuối năm 2024, chỉ số VN-Index tăng trưởng hơn 12% so với đầu năm, cho thấy thị trường có nhiều triển vọng lạc quan. Nền kinh tế nói chung và ngành chứng khoán cũng ghi nhận những con số tương đối cải thiện so với năm 2023. Mức vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt gần 7,2 triệu tỷ đồng, tăng 21,2% so với cuối năm 2023, tương đương 70,4% GDP ước tính năm 2023; giá trị giao dịch bình quân đạt 21,1 nghìn tỷ đồng/phần, tăng 19,9% so với bình quân năm trước.
- Bên cạnh đó, thị trường chứng khoán Việt Nam có những triển vọng tích cực cho tương lai, như định hướng nâng hạng thị trường từ cận biên lên thị trường mới nổi theo Chiến lược Phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 đã được Thủ tướng phê duyệt. Ngoài ra, hệ thống KRX được kỳ vọng vận hành trong năm 2025 sẽ rút ngắn thời gian thanh toán, cho phép nhà đầu tư thực hiện giao dịch trong ngày, thúc đẩy quá trình nâng hạng diễn ra nhanh chóng hơn.
- Mặc dù thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2024 có một số tín hiệu cải thiện so với năm trước, hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán nhìn chung vẫn gặp nhiều thách thức. Trong bối cảnh đó, hoạt động kinh doanh của VTS cũng bị ảnh hưởng, dẫn đến kết quả chưa đạt như kỳ vọng. Dù vậy, Công ty vẫn ghi nhận lợi nhuận thuần từ hoạt động tự doanh duy trì ở mức dương và tổng chi phí hoạt động được kiểm soát chặt chẽ, thấp hơn kế hoạch đề ra. Nhờ đó, lợi nhuận trước thuế cả năm 2024 đạt 34,4 tỷ đồng. Chi tiết như sau:
 - Lợi nhuận thuần từ hoạt động tự doanh đạt 36.3 tỷ đồng, đạt 94% so với kế hoạch đề ra của cả năm 2024.
 - Tổng chi phí hoạt động trong năm 2024 đạt 14.7 tỷ, thấp hơn so với kế hoạch đề ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Tổng kết, lợi nhuận trước thuế ghi nhận 34.4 tỷ đồng trong năm 2024, đạt 85% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 34.4 tỷ đồng.

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2024	Kế hoạch Năm 2024
Doanh thu hoạt động Môi giới Chứng khoán	4,840,380,847	9,020,000,000
Doanh thu hoạt động Cho vay ký quỹ	6,779,829,188	7,500,000,000
Doanh thu khác	1,213,410,165	-
Tổng chi phí	14,662,282,861	15,600,000,000
Lợi nhuận thuần từ hoạt động Tự doanh	36,282,384,741	38,700,000,000
Lợi nhuận trước thuế	34,395,956,978	40,300,000,000

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện		Biến động (%)
	Năm 2023	Năm 2024	
Tổng tài sản	270,600,928,317	304,823,313,297	13%
Tài sản ngắn hạn	261,338,525,073	294,682,151,074	13%
Tài sản dài hạn	9,262,403,244	10,141,162,223	9%
Tổng nguồn vốn	270,600,928,317	304,823,313,297	13%
Tổng Nợ phải trả	1,935,489,825	1,761,917,827	-9%
Vốn chủ sở hữu	268,665,438,492	303,061,395,470	13%
Tổng doanh thu	108,763,903,245	70,056,227,400	-36%
Doanh thu nghiệp vụ Môi giới Chứng khoán	5,267,364,280	4,840,380,847	-8%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	7,180,144,812	6,779,829,188	-6%
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	95,497,014,463	57,222,607,200	-40%
Doanh thu khác	819,379,690	1,213,410,165	48%
Lợi nhuận trước thuế	71,323,968,351	34,395,956,978	-52%
Lợi nhuận sau thuế	71,323,968,351	34,395,956,978	-52%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành tại ngày 31/12/2024:

Nội dung	Tóm tắt lý lịch tại ngày 31/12/2024	
Họ và tên	Nguyễn Thị Cẩm Viên	Trần Lê Anh
Chức vụ	Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng
Ngày bổ nhiệm	18/01/2013	20/05/2024
Trình độ văn hóa	Cử nhân	Cử nhân
Kinh nghiệm	Có hơn 10 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán	Có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán
Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	19,987,000 cổ phiếu	0 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	66.62%	0%

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2024

- Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng của ông Lê Quang Hồng theo đơn từ nhiệm kể từ ngày 20/05/2024.
- Bổ nhiệm bà Trần Lê Anh giữ chức danh Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành kể từ ngày 20/05/2024.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên đến cuối năm 2024: 26 người.

2.4 Tóm tắt chính sách.

a. Về tiền lương

Công ty xây dựng quy chế lương riêng nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù hoạt động của Công ty và phù hợp quy định của pháp luật. Chính sách lương, thưởng đảm bảo đời sống cho người lao động đồng thời khuyến khích sự đóng góp của người lao động vào hiệu quả hoạt động của toàn Công ty.

b. Về chính sách đào tạo

Công ty thực hiện chế độ đào tạo cho CBCNV theo quy trình của công ty cũng như hỗ trợ CBCNV hoàn thành các khóa đào tạo về chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực chứng khoán. Bên cạnh đó công ty cũng hỗ trợ chi phí đào tạo chuyên môn, nâng cao năng lực của nhân viên trong từng bộ phận.

c. Về chế độ làm việc

Tuân thủ quy định của pháp luật về lao động như: chế độ làm việc 08 giờ/ngày và chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Thời gian nghỉ phép, lễ Tết, ốm, thai sản tuân theo đúng quy định của Luật lao động.

d. Về chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Tất cả nhân viên chính thức của VTS được hưởng các chế độ cấp bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế phù hợp Luật lao động. Ngoài ra, tùy các lĩnh vực mà nhân viên VTS còn nhận được các phụ cấp khác như: phụ cấp chuyên môn, phụ cấp công việc...

e. Về phúc lợi

Chính sách khen thưởng cho nhân viên VTS được dựa trên cơ sở gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng trong công việc của từng cá nhân.

Theo quy định chung, VTS có các chế độ cơ bản như: lương tháng 13, lương hoàn thành công việc, khen thưởng cho cá nhân xuất sắc, thưởng trong các dịp lễ Tết...

Thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Không

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm công ty không thực hiện khoản đầu tư lớn nào.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

VTS không có công ty con, công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	270,600,928,317	304,823,313,297	12.6%
Tổng doanh thu	108,763,903,245	70,056,227,400	-35.6%
Tổng chi phí	37,439,934,894	35,660,270,422	-4.8%
Lợi nhuận trước thuế	71,323,968,351	34,395,956,978	-51.8%
Lợi nhuận sau thuế	71,323,968,351	34,395,956,978	-51.8%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	135.0	167.3	Lần
+ Hệ số thanh toán tiền mặt: Tiền và các khoản tương đương/Nợ ngắn hạn	22.9	31.7	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.007	0.006	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.007	0.006	Lần

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay tổng tài sản: Tổng doanh thu/Tổng tài sản	0.40	0.23	Vòng
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau Thuế/ Tổng doanh thu	65.6	49.1	%
+ Hệ số lợi nhuận sau Thuế/Vốn chủ sở hữu	26.5	11.3	%
+ Hệ số lợi nhuận sau Thuế/Tổng tài sản	26.4	11.3	%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Tổng doanh thu	65.6	49.1	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 30,000,000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 30,000,000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông: phân theo các tiêu chí.

- Tỷ lệ sở hữu cổ đông lớn: 93.02% và cổ đông nhỏ: 6.98%;
- Cổ đông tổ chức: 26.4% và cổ đông cá nhân: 73.6%;
- Cổ đông trong nước: 100% và cổ đông nước ngoài: 0%;
- Cổ đông nhà nước: 0% và các cổ đông khác: 100%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Không có sự kiện thay đổi vốn chủ sở hữu xảy ra trong năm.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5 Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tiêu thụ nước

- Công ty làm về lĩnh vực tài chính nên không sử dụng nước như là một nguồn đầu vào cho hoạt động kinh doanh chính.
- Trong năm qua, Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về tiêu thụ năng lượng.

6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: công ty không bị xử phạt về luật pháp và các quy định về môi trường.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

trường: không có.

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động trung bình trong năm: 25 người, mức lương trung bình đối với người lao động đạt 20.76 triệu đồng/người/tháng.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.
 - Công ty luôn tuân thủ quy định về giờ làm việc theo luật lao động, nhân viên được nghỉ 1.5 tiếng buổi trưa, ngày lễ, cuối tuần và có 12 ngày phép/năm.
 - Xây dựng hệ thống đánh giá và xét tăng lương hàng năm dựa trên năng lực và hiệu quả làm việc của từng cá nhân.
 - Công ty có chính sách khuyến khích người lao động bằng những khoản tiền thưởng tùy theo năng lực làm việc như: lương tháng 13, tiền thưởng lễ, tết và phụ cấp, thăm hỏi ốm đau, bệnh tật...
 - Hằng năm, công ty tổ chức 1-2 chuyến du lịch nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết.

6.4 Hoạt động đào tạo người lao động

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: công ty có chính sách tạm ứng học phí cho nhân viên học những khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, ngoài ra, công ty còn sắp xếp thời gian phù hợp để nhân viên có thể tham dự những buổi hội thảo do Sở giao dịch và cơ quan ban ngành tổ chức.

6.5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Phương châm của công ty luôn muốn đồng hành sự phát triển với cộng đồng xã hội. do đó công ty luôn tích cực tham gia ủng hộ các hoạt động, phong trào phát triển cộng đồng tại Địa phương nơi Công ty đặt trụ sở.

6.6 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

VTSC luôn tuân thủ theo các quy định bảo vệ môi trường, đồng thời thường xuyên nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên trong công ty trong vấn đề bảo vệ môi trường sống xung quanh. Công ty thường xuyên khuyến khích lưu trữ các văn bản điện tử nhằm hạn chế việc sử dụng tiết kiệm giấy và mực in, đồng thời khuyến khích nhân viên tạo các khoảng xanh trong văn phòng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2024, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động và tâm lý thận trọng từ phía nhà đầu tư. Diễn biến thị trường tương đối giảm co, phản ánh sự thiếu đồng thuận trong dòng tiền, đặc biệt trong nửa đầu năm khi lãi suất toàn cầu vẫn duy trì ở mức cao và tăng trưởng kinh tế tại một số quốc gia lớn chững lại.
- Tuy nhiên, nhờ các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, cùng với nỗ lực duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, thị trường vẫn ghi nhận những tín hiệu tích cực vào giai đoạn cuối năm. Một số nhóm ngành như ngân hàng, xây dựng hạ tầng và tiêu dùng bất

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

đầu thu hút lại dòng vốn. Mặc dù các chỉ số như VN-Index và HNX-Index không đạt được mức tăng trưởng hơn năm trước, nhưng thanh khoản thị trường nhìn chung vẫn được duy trì ổn định.

- Mặc dù thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2024 có một số tín hiệu cải thiện so với năm trước, hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán nhìn chung vẫn gặp nhiều thách thức. Trong bối cảnh đó, hoạt động kinh doanh của VTS cũng bị ảnh hưởng, dẫn đến kết quả chưa đạt như kỳ vọng. Dù vậy, Công ty vẫn ghi nhận lợi nhuận thuần từ hoạt động tự doanh duy trì ở mức dương, và tổng chi phí hoạt động được kiểm soát chặt chẽ, thấp hơn kế hoạch đề ra. Nhờ đó, lợi nhuận trước thuế cả năm 2024 đạt 34,4 tỷ đồng.
- Chi tiết như sau:
 - Lợi nhuận thuần từ hoạt động tự doanh đạt 36.3 tỷ đồng, đạt 94% so với kế hoạch đề ra của cả năm 2024.
 - Tổng chi phí hoạt động (ngoại trừ chi phí tự doanh) trong năm 2024 đạt 14.7 tỷ, thấp hơn so với kế hoạch đề ra.
 - Tổng kết, lợi nhuận trước thuế ghi nhận 34.4 tỷ đồng trong năm 2024, đạt 85% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 34.4 tỷ đồng.
- Bên cạnh đó, ban lãnh đạo công ty cũng tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận tự doanh và tư vấn, với mục tiêu cải thiện năng lực nghiên cứu và phân tích. Việc này nhằm giúp công ty chủ động nhận diện cơ hội đầu tư phù hợp trong từng bối cảnh thị trường cụ thể, từ đó tối ưu hóa hiệu quả đầu tư và hạn chế các tác động bất lợi từ rủi ro thị trường đối với hoạt động kinh doanh.

2. Tình hình tài chính

Đơn vị: Đồng

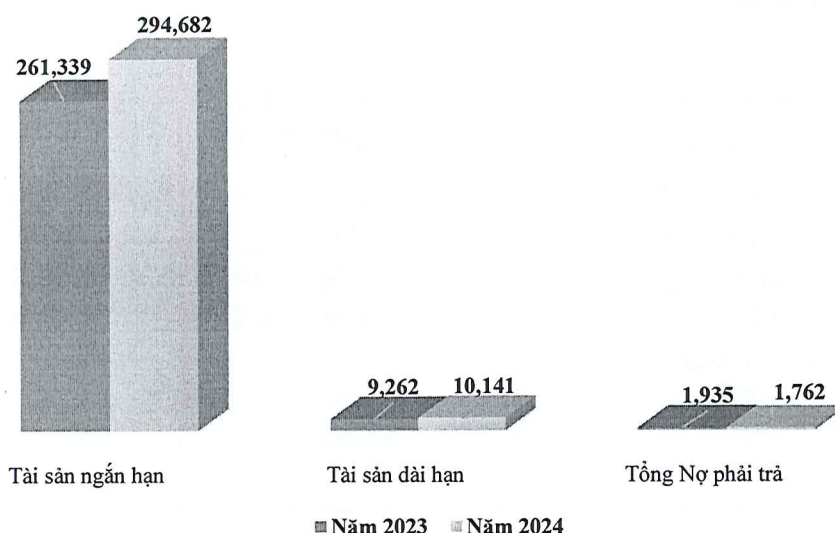
Tiêu Chí (ĐVT: đồng)	Năm 2023	Năm 2024	Biến động (%)
TÀI SẢN NGẮN HẠN	261,338,525,073	294,682,151,074	12.8%
Tiền và các khoản tương đương tiền	44,291,473,414	55,879,450,236	26.2%
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	138,781,545,788	185,659,400,301	33.8%
Các khoản cho vay	75,263,991,388	48,393,486,455	-35.7%
Các khoản phải thu	1,424,137,553	1,818,148,890	27.7%
Trả trước cho người bán	430,000,000	446,970,000	3.9%
Tài sản ngắn hạn khác	1,142,024,915	2,477,947,333	117.0%
TÀI SẢN DÀI HẠN	9,262,403,244	10,141,162,223	9.5%
Tài sản cố định	1,003,130,248	1,370,783,051	36.7%
Tài sản dài hạn khác	8,259,272,996	8,770,379,172	6.2%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Tiêu Chí (ĐVT: đồng)	Năm 2023	Năm 2024	Biến động (%)
TỔNG TÀI SẢN	270,600,928,317	304,823,313,297	12.6%
NỢ PHẢI TRẢ	1,935,489,825	1,761,917,827	-9.0%
Nợ phải trả ngắn hạn	1,935,489,825	1,761,917,827	-9.0%
Nợ phải trả dài hạn	-	-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	268,665,438,492	303,061,395,470	12.8%

Tình hình tài sản và nợ phải trả

Tổng quan tài sản và nợ phải trả
Đơn vị: Triệu đồng



- Tổng tài sản công ty cuối năm 2024 tăng 12.6% so với năm 2023 lên mức 304.8 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 12.3%. Cụ thể tăng mạnh tiền mặt (+26.2%) và các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) (+33.8%).
- Tổng nợ phải trả của công ty giảm 9%, trong đó nợ ngắn hạn giảm 9% và số dư nợ dài hạn duy trì mức 0 trong năm 2024.
- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chênh lệch lãi vay: trong năm 2024, Công ty không có các khoản nợ xấu, nợ phải trả quá hạn, chênh lệch tỷ giá hối đoái gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Trong năm 2024, Công ty không ghi nhận những thay đổi lớn trong cơ cấu tổ chức. Tuy nhiên, Công ty tiếp tục duy trì và từng bước hoàn thiện hệ thống chính sách và quy trình nghiệp vụ nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Công ty đã rà soát, cập nhật một số chính sách nội bộ để phù hợp hơn với định hướng quản trị rủi ro và chất lượng dịch vụ, đồng thời đang tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy trình liên quan đến nghiệp vụ bảo lãnh phát hành nhằm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ cho việc xin cấp phép nghiệp vụ này theo kế hoạch trong thời gian tới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong năm 2025 và các năm tiếp theo, Công ty định hướng tập trung phát triển trên một số mảng chiến lược sau:

- Tăng cường phát triển hoạt động môi giới, thông qua việc mở rộng tệp khách hàng tiềm năng và nâng cao chất lượng đội ngũ tư vấn. Công ty chú trọng tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu về kỹ năng phân tích, nhận định và tư vấn đầu tư, đồng thời thúc đẩy sự phối hợp hiệu quả giữa các bộ phận môi giới, tư vấn và phân tích nhằm đưa ra khuyến nghị đầu tư kịp thời, có giá trị cho khách hàng.
- Phát triển sản phẩm và dịch vụ phù hợp với nhu cầu thị trường, đồng thời đảm bảo yếu tố an toàn hoạt động, đặc biệt trong các lĩnh vực có mức độ rủi ro cao như giao dịch ký quỹ (margin).
- Đẩy nhanh kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2025, tạo nền tảng tài chính vững mạnh nhằm đáp ứng các điều kiện cần thiết để được cấp phép nghiệp vụ bảo lãnh phát hành. Khi được cấp phép, Công ty sẽ có thể mở rộng dịch vụ sang các mảng như tư vấn, bảo lãnh phát hành chứng khoán – đây được xem là nguồn doanh thu tiềm năng trong bối cảnh nhu cầu huy động vốn qua thị trường chứng khoán ngày càng gia tăng.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

5.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải)

Công ty luôn tuân thủ các quy định của nhà nước về các chỉ tiêu môi trường về tiêu thụ nước, năng lượng và phát thải.

5.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Mức lương thưởng trung bình đối với người lao động đạt 20.76 triệu đồng/người/tháng
- Công ty luôn tuân thủ quy định về giờ làm việc theo luật lao động, nhân viên được nghỉ 1.5 tiếng buổi trưa, thứ bảy, chủ nhật và có 12 ngày phép/năm.
- Công ty có chính sách khuyến khích người lao động bằng những khoản tiền thưởng theo năng lực, lương tháng 13.

5.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Năm 2024, Công ty đã chấp hành đầy đủ các quy định của địa phương nơi đặt trụ sở làm việc, đồng thời thực hiện tốt các hoạt động xã hội cộng đồng và trách nhiệm với công tác an sinh xã hội.
- Nhân viên công ty hưởng ứng tích cực các phong trào hiến máu nhân đạo vì cộng đồng và một số chương trình về tái chế rác thải.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Trong năm 2024, các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ 6/6 phiên họp nhằm thông qua các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng quản trị đánh giá công ty đã tích cực trong việc tham gia các hoạt động về môi trường và xã hội do địa phương phát động, cũng như những hoạt động và phong trào do Ủy ban chứng khoán nhà nước và các Sở giao dịch phát động. Hội đồng quản trị cũng đánh giá cao những thay đổi về nhận thức của đội ngũ cán bộ môi trường trong việc gìn giữ môi trường làm việc và tham gia các hoạt động xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện đầy đủ công tác giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc, đảm bảo hoạt động của công ty luôn được điều hành đúng với định hướng chung của HĐQT, đồng thời phù hợp với diễn biến của môi trường kinh doanh, bảo vệ lợi ích của cổ đông một cách tốt nhất.
- Các thành viên HĐQT giữ vai trò chủ động trong việc chỉ đạo và hợp tác cũng như cố vấn cho Ban giám đốc trong hoạt động điều hành công ty ở từng thời kỳ, đảm bảo truyền tải tốt định hướng phát triển và ưu tiên của HĐQT trong công tác vận hành công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo, giám sát kịp thời đối với Ban Giám đốc để đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện đầy đủ và chính xác.
- Phát triển chính sách lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó đoàn kết giữa các nhân viên trong Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ngày bổ nhiệm
1	Nguyễn Thị Cẩm Viên	Chủ tịch HĐQT	66.62	28/04/2023
2	Nguyễn Ngọc Tranh	Thành viên HĐQT	2.5	01/06/2015
3	Mai Thành Chương	Thành viên HĐQT	0	28/04/2023

1.2. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các nguyên tắc. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phân biện, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2024 như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT/2024	14/03/2024	- Quyết định ngày ĐKCC thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024; - Quyết định ngày họp, thời gian và địa điểm cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.	100%
2	02/NQ-HĐQT/2024	03/04/2024	Thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2024, cụ thể: - Báo cáo của Ban Điều hành về tình hình thực hiện các nghị quyết thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2023, kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024. - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023. - Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán. - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023. - Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024. - Kế hoạch chi trả Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, tiền lương của Ban Giám đốc. - Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát. - Bổ sung nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán cho Công ty. - Kế hoạch tăng vốn điều lệ nhằm bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3	03/NQ-HĐQT/2024	23/05/2024	- Miễn nhiệm chức vụ Kiểm soát nội bộ của bà Hồ Trần Ngọc Anh và miễn nhiệm chức vụ Kiểm toán nội bộ của ông Phạm Phú Quý; - Bổ nhiệm chức vụ Kiểm soát nội bộ đối với ông Nguyễn Văn Trung; - Bổ nhiệm chức vụ Kiểm toán nội bộ đối với bà Nguyễn Thanh Tuyền.	100%
4	04/NQ-HĐQT/2024	24/06/2024	- Phê duyệt việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành trong năm tài chính 2024. - Giao Tổng giám đốc triển khai thực hiện đàm phán, ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán tại Điều 1. Đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật hiện hành.	100%
5	05/NQ-HĐQT/2024	16/09/2024	Thông qua chủ trương đầu tư thêm vào trái phiếu chuyển đổi của công ty Cổ phần đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.	100%
6	06/NQ-HĐQT/2024	23/10/2024	Thông qua báo cáo đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2024 và kế hoạch hoạt động kinh doanh Quý 4 năm 2024 của Công ty	100%

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Đào Thị Lan	Trưởng Ban kiểm soát	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 01/10/2022	Cử nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

2	Bà Nguyễn Thị Tuyết	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 01/05/2021	Cử nhân
3	Bà Võ Thị Tuyết Nhi	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 26/04/2024	Cử nhân
4	Ông Nguyễn Văn Trung	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 15/09/2020 Ngày không còn là thành viên BKS: 26/04/2024	Cử nhân

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Tổ chức 05 cuộc họp định kỳ, với tỷ lệ tham dự 100% của các thành viên BKS.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2024, bảo đảm định hướng điều hành và chiến lược hoạt động của Công ty được triển khai đúng theo nội dung đã thông qua.
- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ tài chính của Công ty đối với Nhà nước và người lao động, bao gồm: thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm tra các báo cáo tài chính giữa niên độ và cuối năm tài chính 2024. Kết quả đánh giá cho thấy các báo cáo được lập trung thực, hợp lý, phù hợp với các quy định và chuẩn mực kế toán hiện hành.
- Kiểm tra việc tuân thủ quy chế quản trị Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động điều hành và quản lý doanh nghiệp.
- Giám sát công tác công bố thông tin theo đúng quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, bảo đảm tính minh bạch, chính xác và kịp thời nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
- Đánh giá quy trình quản trị rủi ro và quy trình nội bộ của các bộ phận, góp ý điều chỉnh phù hợp với định hướng phát triển và khung pháp lý.
- Trong năm 2024, không phát sinh tranh chấp, khiếu kiện hoặc xung đột lợi ích giữa Công ty và các bên liên quan.
- Không ghi nhận đơn yêu cầu hay khiếu nại từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định.
- Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ, cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ công tác giám sát của Ban Kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản phụ cấp khác

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Đơn vị: Đồng

STT	Bộ phận	Lương, thưởng, thù lao và các khoản phụ cấp khác	Ghi Chú
1	Hội Đồng Quản trị	0	Bao gồm cả tiền thưởng và bảo hiểm
2	Ban Kiểm soát	0	
3	Ban điều hành	2.182.423.907	

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Công ty thực hiện cung cấp các dịch vụ giao dịch trên thị trường chứng khoán và thực hiện việc chi trả cổ tức cho những tổ chức/cá nhân liên quan như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	CTCP Đầu tư Việt Thành	Cổ đông lớn	Năm 2024	+ Phí giao dịch chứng khoán: 755,940,530 VND
2	CTCP Tư vấn Đầu tư Việt Thành	Chủ tịch HĐQT là cổ đông lớn	Năm 2024	+ Phí giao dịch chứng khoán: 114,854,090 VND
3	Thành viên HĐQT, ban TGD và các cá nhân liên quan		Năm 2024	+ Phí giao dịch chứng khoán: 941,020 VND

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Điều hành và Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện nghiêm túc công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và điều lệ Công ty. Cụ thể:

- HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các Nghị quyết được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Việc điều hành được triển khai minh bạch, phù hợp định hướng phát triển của doanh nghiệp.
- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tuân thủ nghiêm các quy định về công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020, bao gồm công bố định kỳ Báo cáo tài chính và Báo cáo tình hình quản trị công ty, cũng như thông tin bất thường phát sinh theo đúng thời hạn.
- Trong năm 2024, Công ty không phát sinh bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh doanh, đồng thời không có xung đột lợi ích giữa Công ty và các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban Điều hành, từ đó kịp thời nắm bắt thông tin, chiến lược, kế hoạch đầu tư – kinh doanh để thực hiện tốt vai trò giám sát, phân biện và tư vấn.
- BKS, HĐQT và Ban Điều hành duy trì sự phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình kiểm tra, kiểm soát, qua đó xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động quản trị điều hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 1. Ý kiến kiểm toán tại BCTC kiểm toán năm 2024: Chấp nhận toàn phần.*
- 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024: Theo file đính kèm.*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2025
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY



NGUYỄN THỊ CẨM VIÊN



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 75/CV-VTS/2025

TP.HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2025

V/v: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế
năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH - VTS**

Mã thành viên: **089**

Trụ sở chính: Tầng 2, Toà nhà Mê Linh Point, Số 02 Ngô Đức Kế, P. Bến Nghé, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: (028) 3914 7799

Fax: (028) 3914 4511

Thực hiện theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành giải trình biến động lợi nhuận sau thuế năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023 như sau:

Trong năm 2024, tổng doanh thu Công ty giảm 35.6% so với năm 2023, trong khi tổng chi phí chỉ giảm nhẹ 4.8% so với năm trước đó. Nguyên nhân chủ yếu do doanh thu hoạt động tự doanh (tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ - FVTPL) giảm 40.1% so với năm 2023, trong khi chi phí liên quan đến hoạt động này giảm 10.6% trong cùng thời điểm. Trên đây là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty giảm 51.8% so với năm 2023.

Bằng công văn này, chúng tôi giải trình đến quý cơ quan nguyên nhân lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 giảm 51.8% so với kỳ báo cáo năm 2023.

Trân trọng.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2025



NGUYỄN THỊ CẨM VIÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	6 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 15
7. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	16
8. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	17 - 41

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 84/UBCK – GPĐCKD ngày 05 tháng 3 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các Giấy phép điều chỉnh như sau:

- Giấy phép điều chỉnh số 42/GPĐC-UBCK ngày 25 tháng 9 năm 2015 về việc tăng vốn điều lệ từ 35.000.000.000 VND lên 70.000.000.000 VND.
- Giấy phép điều chỉnh số 46/GPĐC-UBCK ngày 14 tháng 9 năm 2017 về việc thay đổi trụ sở hoạt động của Công ty.
- Giấy phép điều chỉnh số 20/GPĐC-UBCK ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc tăng vốn điều lệ từ 70.000.000.000 VND lên 150.000.000.000 VND.
- Giấy phép điều chỉnh số 61/GPĐC-UBCK ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh tự doanh chứng khoán.
- Giấy phép điều chỉnh số 125/GPĐC-UBCK ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc tăng vốn điều lệ từ 150.000.000.000 VND lên 300.000.000.000 VND.
- Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc người đại diện theo pháp luật thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84 - 28) 3914 7799
- Fax : (84 - 28) 3914 4511

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy phép hoạt động kinh doanh là môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán và tự doanh chứng khoán.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Mai Thành Chương	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Ngọc Tranh	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2021

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Đào Thị Lan	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Tuyết	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2021
Ông Nguyễn Văn Trung	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024
Bà Võ Thị Tuyết Nhi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty trong năm cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên (tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2023).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2023).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các Thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Thị Cẩm Viên
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2025

Số: 1.0465/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Hồ Văn Tùng****Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền

Nguyễn Thị Phước Tiên**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1199-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mễ Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		294.682.151.074	261.338.525.073
I. Tài sản tài chính	110		292.204.203.741	260.196.500.158
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	VI.1	55.879.450.236	44.291.473.414
1.1 Tiền	111.1		55.879.450.236	44.291.473.414
1.2 Các khoản tương đương tiền	111.2		-	-
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	112	VI.3	185.659.400.301	138.781.545.788
3. Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113		-	-
4. Các khoản cho vay	114	VI.4	48.393.486.455	75.263.991.388
5. Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	115		-	-
6. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116		-	-
7. Các khoản phải thu	117		1.818.148.890	1.424.137.553
7.1 Phải thu bán các tài sản tài chính	117.1		-	-
7.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2		1.818.148.890	1.424.137.553
7.2.1 Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận	117.3		-	-
7.2.2 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4	VI.5	1.818.148.890	1.424.137.553
8. Trả trước cho người bán	118	VI.6	446.970.000	430.000.000
9. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119		-	-
10. Phải thu nội bộ	120		-	-
11. Phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán	121		-	-
12. Các khoản phải thu khác	122		6.747.859	5.352.015
13. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129		-	-
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		2.477.947.333	1.142.024.915
1. Tam ứng	131		-	-
2. Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	132		-	-
3. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	VI.7a	310.388.003	82.465.585
4. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134		-	-
5. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	135		-	-
6. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	136	VI.13	2.167.559.330	1.059.559.330
7. Tài sản ngắn hạn khác	137		-	-
8. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	138		-	-
9. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác	139		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		10.141.162.223	9.262.403.244
I. Tài sản tài chính dài hạn	210		-	-
1. Các khoản phải thu dài hạn	211		-	-
2. Các khoản đầu tư	212		-	-
2.1 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	212.1		-	-
2.2 Đầu tư vào công ty con	212.2		-	-
2.3 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	212.3		-	-
2.4 Đầu tư dài hạn khác	212.4		-	-
3. Dự phòng suy giảm tài sản tài chính dài hạn	213		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.370.783.051	1.003.130.248
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.8	1.284.111.393	885.868.586
- Nguyên giá	222		4.559.427.996	3.841.777.256
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(3.275.316.603)	(2.955.908.670)
- Đánh giá TSCĐHH theo giá trị hợp lý	223b		-	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226a		-	-
- Đánh giá TSCĐTTC theo giá trị hợp lý	226b		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.9	86.671.658	117.261.662
- Nguyên giá	228		7.704.726.000	7.704.726.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(7.618.054.342)	(7.587.464.338)
- Đánh giá TSCĐVH theo giá trị hợp lý	229b		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232a		-	-
- Đánh giá BĐSĐT theo giá trị hợp lý	232b		-	-
IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	250		8.770.379.172	8.259.272.996
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251	VI.10	726.807.200	706.807.200
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	VI.7b	86.498.842	29.330.898
3. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	253	VI.11	-	-
4. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	254	VI.12	7.957.073.130	7.523.134.898
5. Tài sản dài hạn khác	255		-	-
VI. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		304.823.313.297	270.600.928.317

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ		300		1.761.917.827	1.935.489.825
I. Nợ phải trả ngắn hạn		310		1.761.917.827	1.935.489.825
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		311		-	-
1.1 Vay ngắn hạn		312		-	-
1.2 Nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn		313		-	-
2. Vay tài sản tài chính ngắn hạn		314		-	-
3. Trái phiếu chuyển đổi ngắn hạn - Cấu phần nợ		315		-	-
4. Trái phiếu phát hành ngắn hạn		316		-	-
5. Vay Quỹ hỗ trợ thanh toán		317		-	-
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		318		-	-
7. Phải trả về lỗi giao dịch các tài sản tài chính		319		-	-
8. Phải trả người bán ngắn hạn		320		-	-
9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		321		-	-
10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		322	VI.13	159.742.160	371.468.661
11. Phải trả người lao động		323	VI.14	950.746.365	1.011.914.518
12. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		324		-	-
13. Chi phí phải trả ngắn hạn		325	VI.15	467.157.465	367.320.629
14. Phải trả nội bộ ngắn hạn		326		-	-
15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		327		-	-
16. Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		328		-	-
17. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn		329	VI.16	184.271.837	184.786.017
18. Dự phòng phải trả ngắn hạn		330		-	-
19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		331		-	-
20. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		332		-	-
II. Nợ phải trả dài hạn		340			
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		341		-	-
1.1 Vay dài hạn		342		-	-
1.2 Nợ thuê tài chính dài hạn		343		-	-
2. Vay tài sản tài chính dài hạn		344		-	-
3. Trái phiếu chuyển đổi dài hạn - Cấu phần nợ		345		-	-
4. Trái phiếu phát hành dài hạn		346		-	-
5. Phải trả người bán dài hạn		347		-	-
6. Người mua trả tiền trước dài hạn		348		-	-
7. Chi phí phải trả dài hạn		349		-	-
8. Phải trả nội bộ dài hạn		350		-	-
9. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		351		-	-
10. Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn		352		-	-
11. Các khoản phải trả, phải nộp khác dài hạn		353		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn		354		-	-
13. Quỹ bảo vệ nhà đầu tư		355		-	-
14. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		356		-	-
15. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		357		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		303.061.395.470	268.665.438.492
I. Vốn chủ sở hữu		410		303.061.395.470	268.665.438.492
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411		301.000.000.000	301.000.000.000
1.1 Vốn góp của chủ sở hữu		411.1		300.000.000.000	300.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411.1a	VI.17	300.000.000.000	300.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi		411.1b		-	-
1.2 Thặng dư vốn cổ phần		411.2		1.000.000.000	1.000.000.000
1.3 Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu - Cầu phần vốn		411.3		-	-
1.4 Vốn khác của chủ sở hữu		411.4		-	-
1.5 Cổ phiếu quỹ		411.5		-	-
2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý		412		-	-
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		413		-	-
4. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		414		-	-
5. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		415		-	-
6. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		416		-	-
7. Lợi nhuận chưa phân phối		417	VI.18	2.061.395.470	(32.334.561.508)
7.1 Lợi nhuận đã thực hiện		417.1		3.116.257.921	(33.240.728.634)
7.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		417.2		(1.054.862.451)	906.167.126
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		420		-	-
TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		440		304.823.313.297	270.600.928.317



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mễ Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
2. Chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3. Tài sản nhận thế chấp	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5. Ngoại tệ các loại	005		-	-
6. Cổ phiếu đang lưu hành	006		-	-
7. Cổ phiếu quỹ	007		-	-
8. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008		6.053.969	7.156.351
9. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009		-	-
10. Tài sản tài chính chờ về của CTCK	010		-	-
11. Tài sản tài chính sửa lỗi giao dịch của CTCK	011		-	-
12. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012		-	-
13. Tài sản tài chính được hưởng quyền của CTCK	013		-	-
14. Chứng quyền	014		-	-
B - TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
<i>Số lượng chứng khoán</i>				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	VI.18	150.385.076	143.749.462
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		59.534.224	95.336.470
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		-	-
c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		90.703.832	48.368.392
d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.4		-	-
e. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		147.020	44.600
f. Tài sản tài chính chờ cho vay	021.6		-	-
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	VI.19	49.818	49.151
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		49.818	49.151
b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2		-	-
c. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, cầm cố	022.3		-	-
d. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ	022.4		-	-
3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	023		-	-
4. Tài sản tài chính sửa lỗi giao dịch của Nhà đầu tư	024.a		-	-
5. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của Nhà đầu tư	024.b		-	-
6. Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	025		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
7. Tiền gửi của khách hàng	026	VI.20	6.505.060.222	81.884.667.568
7.1 Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027		2.593.005.222	81.699.837.568
7.2 Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	028		-	-
7.3 Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029		3.912.055.000	184.830.000
<i>Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước</i>	<i>029.1</i>		<i>3.912.055.000</i>	<i>184.830.000</i>
<i>Tiền gửi Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài</i>	<i>029.2</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
7.4 Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	030		-	-
8. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	VI.20	6.505.060.222	81.884.667.568
8.1 Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1		6.505.060.222	81.884.667.568
8.2 Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.2		-	-
9. Phải trả Tổ chức phát hành chứng khoán	032		-	-
10. Phải thu của khách hàng về lỗi giao dịch các tài sản tài chính	033		-	-
11. Phải trả của khách hàng về lỗi giao dịch các tài sản tài chính	034		-	-
12. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Vũ Huy
Người lập biểu

Trần Lê Anh
Kế toán trưởngNguyễn Thị Cẩm Viên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1 Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		57.222.607.200	95.497.014.463
a. Lãi bán các tài sản tài chính PVTP	01.1	VII.1	37.907.243.926	34.947.554.378
b. Chênh lệch tăng đánh giá lại các TSTC PVTP	01.2	VII.2	10.662.905.262	57.693.957.950
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính PVTP	01.3		8.652.458.012	2.855.502.135
d. Chênh lệch giảm do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	01.4		-	-
1.2 Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02		-	-
1.3 Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	VII.3	6.779.829.188	7.180.144.812
1.4 Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	04		-	-
1.5 Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	05		-	-
1.6 Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06	VII.4	4.840.380.847	5.267.364.280
1.7 Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	07		-	-
1.8 Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	08		-	-
1.9 Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09	VII.4	482.016.136	441.645.932
1.10 Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10	VII.4	-	-
1.11 Thu nhập hoạt động khác	11	VII.4	313.153.996	2.420.120
Cộng doanh thu hoạt động	20		69.637.987.367	108.388.589.607
2. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1 Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		20.940.222.459	23.417.892.538
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	21.1	VII.1	8.316.287.620	19.604.061.178
b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL	21.2	VII.2	12.623.934.839	3.813.831.360
c. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	21.3		-	-
d. Chênh lệch tăng do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	21.4		-	-
2.2 Lỗ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	22		-	-
2.3 Lỗ và ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) khi phân loại lại	23		-	-
2.4 Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24		-	-
2.5 Lỗ từ các tài sản tài chính phái sinh phòng ngừa rủi ro	25		-	-
2.6 Chi phí hoạt động tự doanh	26		-	-
2.7 Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27	VII.5	1.470.934.527	1.683.351.690
2.8 Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	28		-	-
2.9 Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	29		-	-
2.10 Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	VII.5	529.331.569	463.703.572
2.11 Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31		-	-
2.12 Chi phí các dịch vụ khác	32		-	-
Cộng chi phí hoạt động	40		22.940.488.555	25.564.947.800

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo kết quả hoạt động (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1 Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41		-	-
3.2 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42	VII.6	416.740.032	340.591.186
3.3 Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	43		-	-
3.4 Doanh thu khác về đầu tư	44		-	-
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		416.740.032	340.591.186
4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1 Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	51		-	-
4.2 Chi phí lãi vay	52		-	-
4.3 Lỗ bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	53		-	-
4.4 Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn	54		-	-
4.5 Chi phí tài chính khác	55		-	-
Cộng chi phí tài chính	60		-	-
5. CHI PHÍ BÁN HÀNG	61		-	-
6. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	VII.7	12.662.016.765	11.874.987.094
7. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	70		34.452.222.079	71.289.245.899
8. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.1 Thu nhập khác	71		1.500.001	34.722.452
8.2 Chi phí khác	72		57.765.102	-
Cộng kết quả hoạt động khác	80		(56.265.101)	34.722.452
9. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	90		34.395.956.978	71.323.968.351
9.1 Lợi nhuận đã thực hiện	91		36.356.986.555	17.443.841.761
9.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	92		(1.961.029.577)	53.880.126.590
10. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	100		-	-
10.1 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	100.1	VI.13	-	-
10.2 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	100.2		-	-
11. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	200		34.395.956.978	71.323.968.351
12. THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	300		-	-
12.1 Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	301		-	-
12.2 Lãi/(lỗ) chênh lệch tỷ giá của hoạt động tại nước ngoài	302		-	-
12.3 Lãi, lỗ đánh giá lại tài sản cố định theo mô hình giá trị hợp lý	303		-	-
12.4 Lãi, lỗ toàn diện khác	304		-	-
TỔNG THU NHẬP TOÀN DIỆN	400		-	-
13. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	500		1.147	2.377
13.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	501	VII.8	1.147	2.377
13.2 Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	502		-	-


Nguyễn Vũ Huy
Người lập biểu


Trần Lê Anh
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Thị Cẩm Viên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mễ Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	01		34.395.956.978	71.323.968.351
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02		349.997.937	1.464.311.883
- Khấu hao tài sản cố định	03	VI.8, VI.9	349.997.937	1.464.311.883
- Các khoản dự phòng	04		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	07		-	-
- Dự thu tiền lãi	08		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	09		-	-
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10		12.623.934.839	3.813.831.360
- Lỗ đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	11	VII.2	12.623.934.839	3.813.831.360
- Lỗ suy giảm giá trị các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	12		-	-
- Lỗ suy giảm giá trị các khoản cho vay	13		-	-
- Lỗ về ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý TSTC sẵn sàng để bán AFS khi phân loại lại	14		-	-
- Suy giảm giá trị của các tài sản cố định, BĐSĐT	15		-	-
- Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn	16		-	-
- Lỗ khác	17		-	-
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18		(10.662.905.262)	(57.693.957.950)
- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	19	VII.2	(10.662.905.262)	(57.693.957.950)
- Lãi về ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý TSTC sẵn sàng để bán (AFS) khi phân loại lại	20		-	-
- Lãi khác	21		-	-
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30		36.706.984.492	18.908.153.644
- Tăng, giảm tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31	VI.3, VII.2	(48.838.884.090)	7.962.331.800
- Tăng, giảm Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	32		-	-
- Tăng, giảm Các khoản cho vay	33	VI.4	26.870.504.933	(611.320.192)
- Tăng, giảm tài sản tài chính sẵn sàng để bán AFS	34		-	-
- Tăng, giảm phải thu bán các tài sản tài chính	35		-	-
- Tăng, giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	36	VI.5	(394.011.337)	128.580.550
- Tăng, giảm các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu về lỗi giao dịch các TSTC	38		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu khác	39		(1.395.844)	(675.428)
- Tăng, giảm các tài sản khác	40	VI.6, VI.10, VI.12	(470.908.232)	(732.875.648)
- Tăng, giảm chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	VI.15	99.836.836	116.117.172
- Tăng, giảm chi phí trả trước	42	VI.7	(285.090.362)	(29.863.333)
- Thuế TNDN đã nộp	43	VI.13	(1.108.000.000)	-
- Lãi vay đã trả	44		-	-
- Tăng, giảm phải trả cho người bán	45		-	-
- Tăng, giảm các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46		-	-
- Tăng, giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	VI.13	(211.726.501)	71.472.243
- Tăng, giảm phải trả người lao động	48	VI.14	(61.168.153)	279.544.704
- Tăng, giảm phải trả về lỗi giao dịch các TSTC	49		-	-
- Tăng, giảm phải trả, phải nộp khác	50	VI.16	(514.180)	(962.475.820)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	51		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	52		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60		12.305.627.562	25.128.989.692

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mễ Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	61	VI.8, IX.	(717.650.740)	(154.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	62		-	-
3. Tiền chi đầu tư vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	63		-	-
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	64		-	-
5. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70		(717.650.740)	(154.000.000)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	71		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu phát hành	72		-	-
3. Tiền vay gốc	73		-	-
- Tiền vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	73.1		-	-
- Tiền vay khác	73.2		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	74		-	-
- Tiền chi trả nợ gốc vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	74.1		-	-
- Tiền chi trả nợ gốc vay tài sản tài chính	74.2		-	-
- Tiền chi trả nợ gốc vay khác	74.3		-	-
5. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	75		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	76		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80		-	-
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm	90		11.587.976.822	24.974.989.692
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm				
- Tiền	101	VI.1	44.291.473.414	19.316.483.722
- Các khoản tương đương tiền	101.1		44.291.473.414	19.316.483.722
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	101.2		-	-
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm				
- Tiền	103	VI.1	55.879.450.236	44.291.473.414
- Các khoản tương đương tiền	103.1		55.879.450.236	44.291.473.414
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	103.2		-	-
	104		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mễ Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**PHÂN LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng				
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01		6.547.307.793.970	9.040.953.113.200
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02		(6.622.687.401.316)	(8.963.118.559.889)
3. Tiền thu bán chứng khoán ủy thác của khách hàng	03		-	-
4. Tiền chi bán chứng khoán ủy thác của khách hàng	04		-	-
5. Thu vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	05		-	-
6. Chi trả vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	06		-	-
7. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07		-	-
8. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08		-	-
9. Nhận tiền gửi của Nhà đầu tư cho hoạt động ủy thác đầu tư của khách hàng	09		-	-
10. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	10		-	-
11. Thu lỗi giao dịch chứng khoán	11		-	-
12. Chi lỗi giao dịch chứng khoán	12		-	-
13. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	13		-	-
14. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	14		-	-
Tăng/giảm tiền thuần trong năm	20		(75.379.607.346)	77.834.553.311
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30	VI.20	81.884.667.568	4.050.114.257
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31		81.884.667.568	4.050.114.257
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32		81.699.837.568	3.645.694.257
Trong đó có kỳ hạn			-	-
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	33		-	-
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	34		184.830.000	404.420.000
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35		-	-
Trong đó có kỳ hạn			-	-
- Các khoản tương đương tiền	36		-	-
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	37		-	-
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	40	VI.20	6.505.060.222	81.884.667.568
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41		6.505.060.222	81.884.667.568
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42		2.593.005.222	81.699.837.568
Trong đó có kỳ hạn			-	-
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	43		-	-
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44		3.912.055.000	184.830.000
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	45		-	-
Trong đó có kỳ hạn			-	-
- Các khoản tương đương tiền	46		-	-
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	47		-	-

Nguyễn Vũ Huy
Người lập biểuTrần Lê Anh
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Thị Cẩm Viên
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm				Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		Năm trước		Năm nay		Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
		Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
I. Biến động vốn chủ sở hữu	VI.17	197.341.470.141	268.665.438.492	-	-	71.323.968.351	-	34.395.956.978	-	268.665.438.492	303.061.395.470
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		301.000.000.000	301.000.000.000	-	-	-	-	-	-	301.000.000.000	301.000.000.000
1.1 Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		300.000.000.000	300.000.000.000	-	-	-	-	-	-	300.000.000.000	300.000.000.000
1.2 Cổ phiếu ưu đãi		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.3 Thặng dư vốn cổ phần		1.000.000.000	1.000.000.000	-	-	-	-	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000
1.4 Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu - Cấu phần vốn		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.5 Vốn khác của chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2. Cổ phiếu quỹ		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5. Chính sách đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6. Chính sách tỷ giá hối đoái		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7. Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8. Lợi nhuận chưa phân phối		(103.658.529.859)	(32.334.561.508)	-	-	71.323.968.351	-	34.395.956.978	-	(32.334.561.508)	2.061.395.470
8.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		(50.684.570.395)	(33.240.728.634)	-	-	17.443.841.761	-	36.356.986.555	-	(33.240.728.634)	3.116.257.921
8.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		(52.973.959.464)	906.167.126	-	-	53.880.126.590	-	(1.961.029.577)	-	906.167.126	(1.054.862.451)
Cộng		197.341.470.141	268.665.438.492	-	-	71.323.968.351	-	34.395.956.978	-	268.665.438.492	303.061.395.470

- II. Thu nhập toàn diện khác
- Lãi/lỗ từ đánh giá lại các TSTC sẵn sàng để bán
 - Lãi, lỗ đánh giá lại TD theo mô hình giá trị hợp lý
 - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá của hoạt động tại nước ngoài
 - Lãi, lỗ toàn diện khác

Cộng

197.341.470.141	268.665.438.492	-	-	71.323.968.351	-	34.395.956.978	-	268.665.438.492	303.061.395.470
-----------------	-----------------	---	---	----------------	---	----------------	---	-----------------	-----------------

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Vũ Huy
Người lập biểu

Trần Lê Anh
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Cẩm Viên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Giấy phép thành lập và hoạt động

Công ty hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 84/UBCK – GPĐKKD ngày 05 tháng 3 năm 2008 và các Giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

2. Địa chỉ liên hệ

Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

3. Điều lệ hoạt động

Điều lệ hoạt động của Công ty ban hành ngày 4 tháng 4 năm 2007 và sửa đổi bổ sung ngày 29 tháng 12 năm 2021.

4. Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty

- Quy mô vốn của Công ty: 300.000.000.000 VND.
- Mục tiêu hoạt động: không ngừng tìm kiếm các cơ hội phát triển kinh doanh chứng khoán nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông của Công ty, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.
- Hạn chế đầu tư của Công ty:
 - Không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán.
 - Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp không được vượt quá bảy mươi phần trăm (70%) vốn chủ sở hữu.
 - Không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:
 - ✓ Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;
 - ✓ Cùng với người có liên quan đầu tư từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác;
 - ✓ Đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
 - ✓ Đầu tư quá mười lăm phần trăm (15%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;
 - ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá mười phần trăm (10%) tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh;
 - ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá mười lăm phần trăm (15%) vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh;
 - ✓ Đầu tư quá bảy mươi phần trăm (70%) vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Năm tài chính hàng năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 23/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán chứng quyền có bảo đảm đối với công ty chứng khoán là tổ chức phát hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua chứng khoán được trình bày tại Các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính.

2. Nguyên tắc và phương pháp kế toán tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán, nợ tài chính

2.1. Nguyên tắc phân loại và ghi nhận tài sản tài chính (FVTPL, HTM, các khoản cho vay, AFS):

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu, bao gồm các loại sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
 - Việc phân loại vào tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.
 - Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản không bao gồm chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này) và được tiếp tục ghi nhận sau khi ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý.

Khoản chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với năm trước được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chênh lệch tăng đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL”. Khoản chênh lệch giảm do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với năm trước được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL”.

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của Báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán; hoặc không được phân loại là các khoản cho vay và các khoản phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua cộng các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này). Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán được ghi nhận theo giá trị hợp lý trên Báo cáo tình hình tài chính của Công ty; trừ trường hợp tài sản tài chính là công cụ vốn không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và các khoản đầu tư mà giá trị của nó không thể xác định một cách đáng tin cậy, tiếp tục được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận thông qua lãi/lỗ;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản cộng (+) các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này như: phí môi giới, phí giao dịch, phí đại lý phát hành và phí ngân hàng). Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính HTM được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ của các khoản đầu tư HTM được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Phương pháp lãi suất thực là một phương pháp tính toán chi phí phân bổ về thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ liên quan của một tài sản tài chính hoặc một nhóm các khoản đầu tư HTM.

Lãi suất thực là lãi suất chiết khấu chính xác các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc trong kỳ hạn ngắn hơn, nếu cần thiết trở về giá trị ghi sổ hiện tại ròng của tài sản hoặc nợ phải trả tài chính.

Các khoản đầu tư được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính. Dự phòng được trích lập cho các khoản đầu tư HTM khi có bằng chứng khách quan cho thấy khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được của khoản đầu tư xuất phát từ một hoặc nhiều sự kiện tổn thất xảy ra ảnh hưởng xấu lên luồng tiền tương lai dự kiến của khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Bằng chứng khách quan của sự suy giảm giá trị có thể bao gồm giá thị trường/giá trị hợp lý (nếu có) của khoản nợ bị suy giảm, các dấu hiệu về bên nợ hoặc nhóm các bên nợ đang gặp khó khăn tài chính đáng kể, vỡ nợ hoặc trả nợ không đúng kỳ hạn các khoản lãi và gốc, khả năng bên nợ bị phá sản hoặc có sự tái cơ cấu tài chính và các dữ liệu có thể quan sát cho thấy rằng có sự suy giảm có thể lượng hóa được các luồng tiền dự kiến trong tương lai, chẳng hạn như sự thay đổi về điều kiện trả nợ, tình hình tài chính gắn liền với khả năng vỡ nợ. Khi có bằng chứng về việc giảm giá trị hoặc số dư dự phòng được trích lập được xác định dựa trên sự khác biệt giữa giá trị phân bổ và giá trị hợp lý tại thời điểm đánh giá. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay".

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành áp dụng cho công ty chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Các dạng cam kết cho vay được thực hiện:

- Hợp đồng giao dịch ký quỹ;
- Hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán.

Các khoản cho vay được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Dự phòng các khoản cho vay được trích lập dựa trên mức tổn thất ước tính, được tính bằng phần chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng khoán được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay và số dư của khoản vay đó. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay".

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2.2. Nguyên tắc phân loại nợ tài chính:

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

2.3. Nguyên tắc bù trừ tài sản tài chính và nợ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

2.4. Nguyên tắc dừng ghi nhận tài sản tài chính và nợ tài chính

Tài sản tài chính (hoặc một phần của một nhóm tài sản tài chính tương tự) được ngừng ghi nhận khi:

- Công ty không còn quyền thu tiền phát sinh từ các tài sản tài chính, hoặc
- Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản tài chính hoặc đồng thời phát sinh nghĩa vụ thanh toán gần như lập tức toàn bộ số tiền thu được cho bên thứ ba thông qua hợp đồng chuyển giao, và:
 - Công ty chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với tài sản, hoặc
 - Công ty không chuyển giao hay giữ lại toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn với tài sản đó nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát tài sản.

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng chưa ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

Trường hợp khoản nợ ghi nhận có hình thức bảo lãnh các tài sản chuyển nhượng sẽ được ghi nhận theo giá trị nhỏ hơn giữa giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản và số tiền tối đa mà Công ty được yêu cầu thanh toán.

2.5. Giá thị trường/giá trị hợp lý của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính.

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các tài sản tài chính có thể chuyển nhượng được trên thị trường tại ngày kết thúc năm tài chính tương ứng với chênh lệch giữa giá trị sổ sách và giá trị thực tế trên thị trường tại ngày có giao dịch gần nhất nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 146/2014/TT-BTC. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay”.

Giá thị trường/hợp lý của chứng khoán được xác định theo các cơ sở sau:

- Giá thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính gần nhất.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để đánh giá lại là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá lại nhưng không quá một tháng tính đến ngày đánh giá lại.
- Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá khả năng và mức độ giảm giá dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2.6. Nguyên tắc kế toán ghi nhận các khoản đầu tư nhận thế chấp

Công ty nhận các tài sản đầu tư được thế chấp/cầm cố do Công ty quản lý để đảm bảo các khoản cho vay của Công ty.

Trong trường hợp bên đi vay không thực hiện đúng nghĩa vụ phải trả, Công ty sẽ được sử dụng tài sản thế chấp/cầm cố để thanh toán các nghĩa vụ của bên đi vay sau khoảng thời gian xác định trong hợp đồng thế chấp/cầm cố kể từ ngày nghĩa vụ thanh toán của bên đi vay bắt đầu quá hạn.

Các tài sản nhận thế chấp/cầm cố được theo dõi riêng và không trình bày trên Báo cáo tài chính.

3. Các khoản phải thu ngắn hạn, dài hạn

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

- Nguyên tắc và phương pháp kế toán phải thu bán các tài sản tài chính: Toàn bộ giá trị phải thu khi bán các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của công ty chứng khoán (không qua các Sở Giao dịch chứng khoán), kể cả giá trị đáo hạn của các tài sản tài chính hoặc thanh lý các tài sản tài chính này phải theo dõi qua chỉ tiêu “Phải thu bán các tài sản tài chính” trên Báo cáo tình hình tài chính.
- Nguyên tắc và phương pháp kế toán phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính: Tất cả các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của công ty chứng khoán phát sinh trong kỳ đều được theo dõi tại chỉ tiêu “Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính” trên Báo cáo tình hình tài chính.
- Nguyên tắc và phương pháp kế toán các khoản phải thu khác: phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.
- Nguyên tắc và phương pháp kế toán dự phòng nợ phải thu khó đòi: Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.
 - Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
 - Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay” trong năm.

4. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định

Thiết bị, dụng cụ quản lý

Phương tiện vận tải, truyền dẫn

Số năm

03 – 07

06

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ bao gồm chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm đến 05 năm.

7. Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, dài hạn

7.1 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - a. Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - b. Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

7.2. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chỉ trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và chưa thực hiện.

Lợi nhuận chưa thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính khác tính vào Báo cáo kết quả hoạt động thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty.

Lợi nhuận đã thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty ngoài các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận chưa thực hiện.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

9. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận căn cứ vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ có thể được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của các loại chứng khoán.

Thu nhập lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi là không chắc chắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

10. Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Công ty áp dụng phương pháp bình quân di động để tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra.

11. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

13. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

1. Thuyết minh chung định tính và định lượng về rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính, tiền gửi ngân hàng và các khoản cho vay.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các tài sản tài chính

Công ty quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản đầu tư vào các tài sản tài chính thông qua chính sách, quy trình và thủ tục kiểm soát của Công ty. Công ty chỉ đầu tư vào các loại cổ phiếu, trái phiếu và chứng chỉ quỹ của các đơn vị có tình hình tài chính tốt, ổn định và sở hữu các thương hiệu lớn ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với các tài sản tài chính là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các khách hàng ứng trước tiền bán chứng khoán, vay tiền margin và có hợp đồng ký quỹ đảm bảo. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính.

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

3. **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 01 năm trở xuống.

Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường phát sinh do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì đa phần các khoản tiền gửi ngân hàng có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán niêm yết Công ty đang đầu tư tăng/giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế năm nay của Công ty sẽ tăng/giảm 18.565.940.030 VND (năm trước tăng/giảm 13.878.154.579 VND).

Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là trung bình.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	6.042.759.989	4.039.531.393
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	49.836.690.247	40.251.942.021
Cộng	<u>55.879.450.236</u>	<u>44.291.473.414</u>

2. Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm

Chỉ tiêu	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm (VND)
<i>Của công ty chứng khoán</i>	<i>47.571.766</i>	<i>1.137.239.593.000</i>
Cổ phiếu & chứng chỉ quỹ	45.600.100	895.401.180.000
Trái phiếu	1.971.666	241.838.413.000
<i>Của người đầu tư</i>	<i>116.025.210</i>	<i>2.984.760.331.270</i>
Cổ phiếu & chứng chỉ quỹ	113.665.244	2.695.857.351.770
Trái phiếu	2.359.966	288.902.979.500
Cộng	<u>163.596.976</u>	<u>4.121.999.924.270</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Cổ phiếu	92.516.999.606	84.504.200.301	137.875.378.662	138.781.545.788
IJC	25.348.906.088	24.833.050.000	19.245.264.359	17.112.465.000
HSG	26.343.255.358	23.941.845.501	6.387.610.045	7.792.150.800
CII	22.566.024.624	18.135.558.000	34.648.386.265	36.485.439.988
PVD	7.459.995.556	6.804.720.000	-	-
TCH	3.029.180.000	3.030.000.000	12.833.812.377	14.266.560.000
HPG	2.705.000.000	2.665.000.000	-	-
VPB	2.397.774.521	2.402.880.000	10.713.125.644	10.752.960.000
NBB	1.894.863.459	1.919.146.800	21.487.383.406	21.838.770.000
EIB	772.000.000	772.000.000	907.500.000	917.500.000
DPM	-	-	3.944.571.429	3.996.000.000
BVH	-	-	27.707.725.137	25.619.700.000
Trái phiếu	94.197.263.146	101.155.200.000	-	-
CII424002	94.197.263.146	101.155.200.000	-	-
Cộng	186.714.262.752	185.659.400.301	137.875.378.662	138.781.545.788

4. Các khoản cho vay

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho bên liên quan vay	789.915.828	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Việt Thành - Ứng trước tiền bán chứng khoán	789.915.828	-
Cho các tổ chức và cá nhân khác vay	47.603.570.627	75.263.991.388
Ứng trước tiền bán chứng khoán	2.634.426.321	93.786.889
Phải thu theo hợp đồng ký quỹ margin	44.969.144.306	75.170.204.499
Cộng	48.393.486.455	75.263.991.388

5. Các khoản phải thu

Phải thu tiền lãi của hợp đồng ký quỹ margin.

6. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm F&B	430.000.000	430.000.000
Trả trước cho người bán khác	109.440	-
Cộng	446.970.000	430.000.000

7. Chi phí trả trước

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	213.115.499	-
Chi phí dịch vụ	97.272.504	82.465.585
Cộng	310.388.003	82.465.585

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	68.866.250	16.029.588
Chi phí dịch vụ	17.632.592	13.301.310
Cộng	86.498.842	29.330.898

8. Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	648.605.700	3.193.171.556	3.841.777.256
Mua trong năm	-	717.650.740	717.650.740
Số cuối năm	648.605.700	3.910.822.296	4.559.427.996
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	2.602.928.556	2.602.928.556
Chờ thanh lý	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	216.201.913	2.739.706.757	2.955.908.670
Khấu hao trong năm	108.100.956	211.306.977	319.407.933
Số cuối năm	324.302.869	2.951.013.734	3.275.316.603
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	432.403.787	453.464.799	885.868.586
Số cuối năm	324.302.831	959.808.562	1.284.111.393
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là chương trình phần mềm máy tính, chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	7.704.726.000	7.587.464.338	117.261.662
Khấu hao trong năm		30.590.004	
Số cuối năm (*)	7.704.726.000	7.618.054.342	86.671.658

(*) Trong đó, nguyên giá tài sản cố định vô hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 7.551.776.000 VND.

10. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ thuê văn phòng	706.807.200	706.807.200
Ký quỹ cung cấp thông tin	20.000.000	-
Cộng	726.807.200	706.807.200

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	1.054.862.451	-
<i>Chênh lệch giữa giá gốc và giá trị hợp lý của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)</i>	<i>1.054.862.451</i>	<i>-</i>
Lỗi tính thuế năm 2022	4.277.560.253	36.327.377.332
Cộng	5.332.422.704	36.327.377.332

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

12. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.523.134.898	6.906.557.010
Tiền nộp bổ sung	433.938.232	616.577.888
Số cuối năm	7.957.073.130	7.523.134.898

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	71.484	-	1.104.044	(1.162.676)	12.852	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.059.559.330	-	(1.108.000.000)	-	2.167.559.330
Thuế thu nhập cá nhân	371.397.177	-	2.036.848.910	(2.248.516.779)	159.729.308	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	371.468.661	1.059.559.330	2.040.952.954	(3.360.679.455)	159.742.160	2.167.559.330

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ môi giới chứng khoán Không chịu thuế
- Dịch vụ khác 10%

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 một số loại hàng hóa, dịch vụ áp dụng thuế suất 8% theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	36.356.986.555	17.443.841.761
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	57.765.102	-
Thu nhập chịu thuế	36.414.751.657	17.443.841.761
Cổ tức được chia trong năm	(4.364.934.578)	(2.855.502.135)
Lỗ các năm trước được chuyển	(32.049.817.079)	(14.588.339.626)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	-	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	20%	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 còn phải trả nhân viên.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí giao dịch sàn	324.392.210	228.950.343
Phí lưu ký chứng khoán và phí chuyển khoản	47.000.000	44.000.000
Các khoản chi phí khác	95.765.255	94.370.286
Cộng	467.157.465	367.320.629

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	180.000.000	180.000.000
Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên - Thủ lao phải trả HĐQT	180.000.000	180.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	4.271.837	4.786.017
Cộng	184.271.837	184.786.017

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên	199.870.000.000	199.870.000.000
Ông Mai Thanh Trường	7.700.000.000	7.700.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Thành	57.360.000.000	57.360.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Lâm Viên	22.000.000.000	22.000.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Tranh	7.620.000.000	7.620.000.000
Bà Hồ Trần Ngọc Anh	5.450.000.000	5.450.000.000
Cộng	300.000.000.000	300.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo Giấy phép điều chỉnh số 125/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27 tháng 12 năm 2021, vốn điều lệ của Công ty là 300.000.000.000 tương ứng với 30.000.000 cổ phần.

17b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17c. Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận đã thực hiện và chưa thực hiện cuối năm lần lượt là 3.116.257.921 VND và (1.054.862.451) VND (số đầu năm là (33.240.728.634) VND và 906.167.126 VND).

17d. Tình hình phân phối thu nhập cho cổ đông

	Năm nay	Năm trước
Lãi đã thực hiện chưa phân phối lũy kế đầu năm	(33.240.728.634)	(50.684.570.395)
Lãi/(Lỗ) chưa thực hiện lũy kế đầu năm	906.167.126	(52.973.959.464)
Lãi/(Lỗ) đã thực hiện trong năm	36.356.986.555	17.443.841.761
Lãi/(Lỗ) chưa thực hiện trong năm	(1.961.029.577)	53.880.126.590
Chi thù lao Hội đồng quản trị	-	-
Cơ sở lợi nhuận phân phối cho cổ đông tính đến ngày cuối năm	3.116.257.921	(33.240.728.634)
Số lãi phân phối cho cổ đông	-	-
Thuế phải nộp tính trên thu nhập phân phối cho nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu	-	-
Tổng thu nhập phân phối cho cổ đông	-	-

18. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư

	Số lượng cuối năm	Số lượng đầu năm
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	59.534.224	95.336.470
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	90.703.832	48.368.392
Tài sản tài chính chờ thanh toán	147.020	44.600
Cộng	150.385.076	143.749.462

19. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư

Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng với số lượng cuối năm là 49.818 (số lượng đầu năm là 49.151).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Tiền gửi của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty chứng khoán quản lý	2.593.005.222	81.699.837.568
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	3.912.055.000	184.830.000
Cộng	6.505.060.222	81.884.667.568

21. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý

Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý số cuối năm là 6.505.060.222 VND (số đầu năm là 81.884.667.568 VND).

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**1. Lãi (lỗ) bán các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)**

Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán	Tổng giá trị bán	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lãi /(lỗ) bán chứng khoán	
				Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu	16.818.282	359.503.880.216	332.758.683.794	26.729.593.780	34.947.554.378
Lãi bán HSG	1.780.000	41.503.245.000	38.950.694.937	2.550.996.855	11.021.201.749
Lãi bán HPG	-	-	-	-	107.500.000
Lãi bán BVH	1.067.900	47.951.580.000	45.412.466.044	2.539.113.954	336.893.903
Lãi bán IJC	680.000	10.623.960.000	9.704.506.423	919.453.576	-
Lãi bán VPB	2.171.900	42.005.780.000	40.944.290.349	1.056.418.085	3.388.245.296
Lãi bán CII	3.142.500	60.109.505.000	54.463.495.143	5.707.729.848	5.226.693.258
Lãi bán TCH	4.068.000	63.945.470.000	56.597.378.146	7.286.371.924	4.682.417.940
Lãi bán NBB	1.587.582	39.115.285.216	34.594.854.984	4.520.655.805	4.472.685.674
Lãi bán PCI	150.000	4.451.900.000	4.337.500.000	114.400.001	-
Lãi bán CTG	150.000	4.950.500.000	4.808.345.000	142.155.000	-
Lãi bán TIP	10.000	232.000.000	222.895.000	9.105.000	-
Lãi bán DIG	-	-	-	-	168.237.917
Lãi bán DPM	275.400	9.433.185.000	9.155.751.538	276.895.000	1.312.046.429
Lãi bán PVD	180.000	5.025.000.000	4.911.500.000	113.500.000	2.097.191.240
Lãi bán NVL	-	-	-	-	285.105.972
Lãi bán PDR	-	-	-	-	40.000.000
Lãi bán HUT	-	-	-	-	1.060.680.000
Lãi bán EIB	1.555.000	30.156.470.000	28.655.006.229	1.492.798.732	748.655.000
Trái phiếu	654.800	87.426.100.000	76.248.449.854	11.177.650.146	-
Lãi bán CII424002	654.800	87.426.100.000	76.248.449.854	11.177.650.146	-
Tổng cộng	17.473.082	446.929.980.216	409.007.133.649	37.907.243.926	34.947.554.378
Cổ phiếu	7.444.400	130.548.215.000	138.880.105.262	(8.316.287.620)	(19.544.061.178)
Lỗ bán HSG	918.100	18.620.430.000	19.814.844.750	(1.192.861.543)	(101.111.867)
Lỗ bán HPG	-	-	-	-	(187.500.000)
Lỗ bán BVH	82.200	3.433.945.000	3.506.444.093	(82.933.822)	(508.308.765)
Lỗ bán IJC	1.541.600	22.637.975.000	23.559.286.848	(921.311.849)	(972.460.641)
Lỗ bán VPB	860.000	15.994.865.000	16.272.270.775	(272.334.209)	(420.190.820)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Danh mục các khoản	Số lượng bán	Tổng giá trị bán	Giá vốn bình quân gia quyền	Lãi /(lỗ) bán chứng khoán	
Lỗ bán CII	2.497.300	39.998.670.000	45.198.396.497	(5.199.726.496)	-
Lỗ bán TCH	130.000	2.092.500.000	2.134.144.231	(41.644.231)	-
Lỗ bán NBB	224.600	4.706.370.000	4.784.149.963	(77.005.596)	(34.331.367)
Lỗ bán DIG	-	-	-	-	(82.847.917)
Lỗ bán DPM	90.000	2.992.500.000	3.000.159.890	(7.121.429)	(49.150.000)
Lỗ bán PVD	20.200	544.910.000	563.804.444	(18.894.444)	(13.040.000)
Lỗ bán NVL	-	-	-	-	(29.265.972)
Lỗ bán CII	-	-	-	-	(16.229.933.829)
Lỗ bán HUT	-	-	-	-	(812.320.000)
Lỗ bán EIB	1.080.400	19.526.050.000	20.046.603.771	(502.454.001)	(103.600.000)
Trái phiếu	-	-	-	-	(60.000.000)
Lỗ bán CII2013	-	-	-	-	(60.000.000)
Tổng cộng	7.444.400	130.548.215.000	138.880.105.262	(8.316.287.620)	(19.604.061.178)

2. Chênh lệch tăng / (giảm) đánh giá lại các tài sản tài chính (FVTPL)

Danh mục các tài sản tài chính	Giá trị mua theo sổ sách	Giá trị hợp lý	Số dư chênh lệch đánh giá lại cuối năm	Số dư chênh lệch đánh giá lại đầu năm	Chênh lệch thuần điều chỉnh sổ kế toán trong năm	Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm
Cổ phiếu	92.516.999.606	84.504.200.301	(8.012.799.305)	906.167.126	(8.918.966.431)	3.704.968.408	(12.623.934.839)
BVH	-	-	-	(2.088.025.137)	2.088.025.137	2.088.025.137	-
CII	22.566.024.624	18.135.558.000	(4.430.466.624)	1.837.053.723	(6.267.520.347)	-	(6.267.520.347)
DPM	-	-	-	51.428.571	(51.428.571)	-	(51.428.571)
EIB	772.000.000	772.000.000	-	10.000.000	(10.000.000)	-	(10.000.000)
HPG	2.705.000.000	2.665.000.000	(40.000.000)	-	(40.000.000)	-	(40.000.000)
HSG	26.343.255.358	23.941.845.501	(2.401.409.857)	1.404.540.755	(3.805.950.612)	-	(3.805.950.612)
IJC	25.348.906.088	24.833.050.000	(515.856.088)	(2.132.799.359)	1.616.943.271	1.616.943.271	-
NBB	1.894.863.459	1.919.146.800	24.283.341	351.386.594	(327.103.253)	-	(327.103.253)
PVD	7.459.995.556	6.804.720.000	(655.275.556)	-	(655.275.556)	-	(655.275.556)
TCH	3.029.180.000	3.030.000.000	820.000	1.432.747.623	(1.431.927.623)	-	(1.431.927.623)
VPB	2.397.774.521	2.402.880.000	5.105.479	39.834.356	(34.728.877)	-	(34.728.877)
Trái phiếu	94.197.263.146	101.155.200.000	6.957.936.854	-	6.957.936.854	6.957.936.854	-
CII424002	94.197.263.146	101.155.200.000	6.957.936.854	-	6.957.936.854	6.957.936.854	-
Cộng	186.714.262.752	185.659.400.301	(1.054.862.451)	906.167.126	(1.961.029.577)	10.662.905.262	(12.623.934.839)

3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu

Doanh thu từ hoạt động cho vay margin và ứng trước tiền bán chứng khoán.

Lãi từ các khoản cho vay và phải thu các bên liên quan

Các giao dịch về lãi từ các khoản cho vay và phải thu các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Thành		
Lãi ứng trước tiền bán chứng khoán	121.424.539	204.042.628
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Việt Thành		
Lãi ứng trước tiền bán chứng khoán	17.669.085	108.574.259
Các cá nhân có liên quan		
Lãi ứng trước tiền bán chứng khoán	18.092.710	64.457.947

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động khác

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu môi giới chứng khoán	4.840.380.847	5.267.364.280
Doanh thu lưu ký chứng khoán	482.016.136	441.645.932
Doanh thu khác	313.153.996	2.420.120
Cộng	5.635.550.979	5.711.430.332

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Thành		
Phí giao dịch chứng khoán	755.940.522	1.602.052.975
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Việt Thành		
Phí giao dịch chứng khoán	113.595.590	698.613.264
Các cá nhân có liên quan		
Phí giao dịch chứng khoán	112.603.500	370.306.536

5. Chi phí hoạt động

	Năm nay	Năm trước
Phí môi giới chứng khoán	1.470.934.527	1.683.351.690
Phí lưu ký chứng khoán	529.331.569	463.703.572
Cộng	2.000.266.096	2.147.055.262

6. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	47.558.675	45.194.811
Lãi ký quỹ thanh toán	369.181.357	295.396.375
Cộng	416.740.032	340.591.186

7. Chi phí quản lý công ty chứng khoán

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.896.906.878	6.519.242.821
Chi phí công cụ, dụng cụ	277.747.493	95.651.271
Chi phí khấu hao tài sản cố định	349.997.937	1.464.311.883
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.512.574.098	3.660.881.463
Các chi phí khác	624.790.359	134.899.656
Cộng	12.662.016.765	11.874.987.094

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	34.395.956.978	71.323.968.351
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	34.395.956.978	71.323.968.351
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	30.000.000	30.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.147	2.377

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Ghi chú
- Phần cổ tức đã được đề xuất, hoặc được công bố sau ngày lập Báo cáo tài chính nhưng trước khi Báo cáo tài chính được phép phát hành	Không có
- Giá trị cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	Không có
- Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ hạch toán trực tiếp vào nguồn vốn chủ sở hữu	Không có

IX. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tại ngày kết thúc năm tài chính, khoản trả trước tiền mua sắm tài sản cố định là 430.000.000 VND (số đầu năm là 430.000.000 VND).

X. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh các giao dịch với các thành viên chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số VI.16.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.156.194.587	2.597.941.257
Bảo hiểm	17.059.320	22.193.640
Tiền thưởng, tiền phép	9.170.000	375.518.033
Cộng	2.182.423.907	2.995.652.930

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Thành	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Lâm Viên	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Việt Thành	Có cùng người đại diện pháp luật với Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Lâm Viên

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VII.3 và VII.4, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Thành		
Ứng trước tiền bán chứng khoán	166.258.210.036	265.814.825.895
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Việt Thành		
Ứng trước tiền bán chứng khoán	27.378.664.563	146.164.096.334

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh VI.4.

2. **Thuê hoạt động**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	2.391.021.600	2.361.600.000
Trên 01 năm đến 05 năm	1.434.540.800	3.739.200.000
Cộng	3.825.562.400	6.100.800.000

Công ty thuê văn phòng dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 đến ngày 31 tháng 7 năm 2020 và được gia hạn thời gian thuê đến ngày 31 tháng 7 năm 2026.

3. **Thông tin về bộ phận**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh môi giới và lưu ký chứng khoán.
- Lĩnh vực kinh doanh tự doanh.
- Lĩnh vực cho vay margin
- Các lĩnh vực khác: tư vấn tài chính và lĩnh vực khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Môi giới và lưu ký chứng khoản	Tự doanh	Cho vay margin	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.322.396.983	57.222.607.200	6.779.829.188	313.153.996	69.637.987.367
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.322.396.983	57.222.607.200	6.779.829.188	313.153.996	69.637.987.367
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.322.130.887	36.282.384.741	6.779.829.188	313.153.996	46.697.498.812
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(12.662.016.765)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					34.035.482.047
Doanh thu hoạt động tài chính					416.740.032
Chi phí tài chính					-
Thu nhập khác					1.500.001
Chi phí khác					(57.765.102)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					34.395.956.978
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác					834.463.640
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn					383.777.501
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)					-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Môi giới và lưu ký chứng khoán	Tự doanh	Cho vay margin	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.709.010.212	95.497.014.463	7.180.144.812	2.420.120	108.388.589.607
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.709.010.212	95.497.014.463	7.180.144.812	2.420.120	108.388.589.607
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.561.954.950	72.079.121.925	7.180.144.812	2.420.120	82.823.641.807
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(11.874.987.094)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					70.948.654.713
Doanh thu hoạt động tài chính					340.591.186
Chi phí tài chính					-
Thu nhập khác					34.722.452
Chi phí khác					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					71.323.968.351
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác					178.334.600
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn					1.509.732.567
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)					-
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:					
	Môi giới chứng khoán	Tự doanh	Cho vay margin	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	185.659.400.301	50.211.635.345	-	235.871.035.646
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					68.952.277.651
Tổng tài sản					304.823.313.297

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Môi giới chứng khoán	Tự doanh	Cho vay margin	Các lĩnh vực khác	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					1.761.917.827
Tổng nợ phải trả					1.761.917.827

	Môi giới chứng khoán	Tự doanh	Cho vay margin	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	138.781.545.788	76.688.128.941	-	215.469.674.729
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					55.131.253.588
Tổng tài sản					270.600.928.317

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					1.935.489.825
Tổng nợ phải trả					1.935.489.825

4. Thông tin khác

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2024 ngày 26 tháng 4 năm 2024, Công ty tiếp tục triển khai xin cấp phép nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán và dự kiến phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty với số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán là 15.000.000 cổ phiếu và tổng giá trị chào bán theo mệnh giá là 150.000.000.000 VND. Thời gian dự kiến thực hiện chào bán trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 Công ty đang nắm giữ 822.400 trái phiếu có quyền chuyển đổi của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là CII424002 (lần đầu phát hành với mã CII42301) trị giá 101.155.200.000 VND. Tháng 01 năm 2025 Công ty đã đăng ký chuyển đổi toàn bộ trái phiếu nắm giữ thành cổ phiếu theo đợt chuyển đổi lần 1 sau 12 tháng kể từ ngày phát hành. Ngày hiệu lực chuyển đổi là ngày 18 tháng 02 năm 2025 và chứng khoán được phép giao dịch từ ngày 24 tháng 02 năm 2025. Tại ngày 24 tháng 02 năm 2025, Công ty đã chuyển nhượng một số cổ phiếu này để khoản đầu tư vào cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh không vượt 15% vốn chủ sở hữu của Công ty.

Ngoài sự kiện nêu tại thuyết minh X.4 và sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Vũ Huy
Người lập biểu


Trần Lê Anh
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Cẩm Viên
Tổng Giám đốc